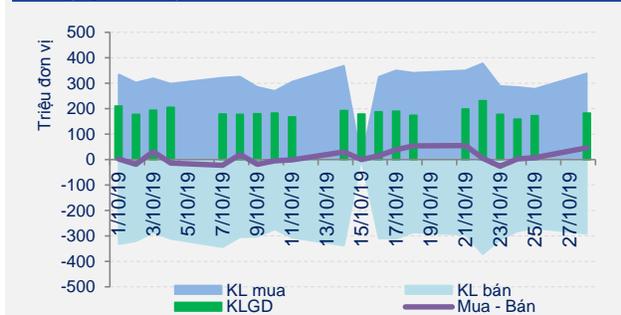
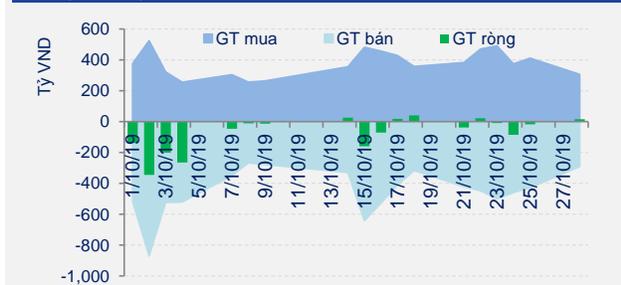


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/10/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	996.48	105.04
% Thay đổi	↓ -0.01%	↑ 0.32%
KLGD (CP)	182,292,964	24,993,121
GTGD (tỷ đồng)	3,537.76	260.64
Tổng cung (CP)	292,232,580	48,727,500
Tổng cầu (CP)	338,391,710	47,482,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	7,908,000	163,416
KL mua (CP)	8,837,190	1,209,300
GTmua (tỷ đồng)	306.81	12.64
GT bán (tỷ đồng)	291.43	1.50
GT ròng (tỷ đồng)	15.38	11.14

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.27%	13.9	2.7	3.7%
Công nghiệp	↑ 0.21%	14.8	3.0	33.3%
Dầu khí	↑ 0.80%	20.3	2.4	1.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.50%	18.4	4.7	6.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.54%	13.1	2.4	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.52%	20.4	5.8	9.7%
Ngân hàng	↑ 0.70%	11.5	2.4	17.7%
Nguyên vật liệu	↓ -0.70%	13.4	1.6	10.5%
Tài chính	↓ -0.03%	21.9	4.0	14.3%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.16%	14.7	3.0	2.6%
VN - Index	↓ -0.01%	16.5	3.9	105.6%
HNX - Index	↑ 0.32%	9.2	1.7	-5.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục thất bại trước ngưỡng 1.000 điểm trong phiên đầu tuần và kết phiên với mức giảm nhẹ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,09 điểm (-0,01%) xuống 996,48 điểm; HNX-Index tăng 0,33 điểm (+0,32%) lên 105,04 điểm. Thanh khoản tăng nhẹ so với phiên cuối tuần trước và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch 4.011 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 209 triệu cổ phiếu, 115 mã tham chiếu, 245 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhưng áp lực gia tăng từ khoảng 14h trở đi đã khiến chỉ số VN-Index kết phiên trong sắc đỏ nhẹ. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa rõ nét với bên tăng giá là các cổ phiếu như VIC (+0,4%), BID (+1%), HPG (+1,8%), SAB (+0,6%), GAS (+0,4%), PLX (+0,3%), EIB (+0,6%)... và bên giảm giá như VCB (-0,7%), VNM (-0,5%), NVL (-2,1%), HVN (-1,4%), MBB (-0,9%), VRE (-0,3%), VJC (-0,6%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như SHB (+3,1%), ACB (+0,4%), MBG (+5,6%)... tăng giá giúp chỉ số HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp. Nhóm bất động sản thu hút được dòng tiền và tăng khá tốt với DXG (+1,9%), KBC (+1,3%), TDH (+2,3%), TIG (+2,2%), CEO (+2,2%), IDJ (+3,8%), HDC (+1,6%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Ngưỡng tâm lý 1.000 điểm trên VN-Index tiếp tục tỏ ra thực sự mạnh đối với tâm lý nhà đầu tư. Chỉ số VN-Index đã có hai nhịp tiến sát ngưỡng này, nhưng áp lực cung gia tăng ngay sau đó đã khiến chỉ số điều chỉnh trở lại. Với thanh khoản trong phiên hôm nay xấp xỉ mức trung bình 20 phiên thì có khả năng là thị trường sẽ cần thêm thời gian để tích lũy lại trước khi thử thách ngưỡng 1.000 điểm lần nữa. Tuần giao dịch cuối tháng 10/2019 cũng là một tuần với nhiều thông tin quan trọng như bài phát biểu của chủ tịch ECB (22h 28/10), GDP Mỹ quý 3 (19h30 30/10), quyết định lãi suất từ FED (1h 31/10) nên thị trường có thể sẽ có những dao động mạnh theo các tin tức kể trên, nhà đầu tư cần lưu ý điều này. Ở thời điểm hiện tại, chúng tôi cho rằng thị trường sẽ cần thêm thời gian để tích lũy và đi ngang. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 29/10, VN-Index có thể sẽ giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 990-1.000 điểm (MA20-trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay). Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục để tận dụng xu hướng đang dần tích cực của thị trường. Nhà đầu tư ngắn hạn nếu đang nắm giữ danh mục có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể canh những nhịp test lại ngưỡng 1.000 điểm để bán chốt lời một phần.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **28/10/19**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với đà tăng bắt đầu từ phiên sáng và duy trì cho đến phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 999,94 điểm. Nhưng từ khoảng 14h trở đi, áp lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu và kết phiên ở ngưỡng thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 0,09 điểm (-0,01%) xuống 996,48 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 600 đồng, VNM giảm 700 đồng, NVL giảm 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC tăng 500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 104,65 điểm. Nhưng ngay sau đó, bên mua gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 105,66 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,33 điểm (+0,32%) lên 105,04 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 200 đồng, ACB tăng 100 đồng, MBG tăng 2.300 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS giảm 1.400 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 15,19 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 495 nghìn cổ phiếu. ROS là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 23,9 tỷ đồng tương ứng với 942 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PTB với 23,1 tỷ đồng tương ứng với 306 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 44,6 tỷ đồng tương ứng với 518 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 11,12 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1 triệu cổ phiếu. NVB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,4 tỷ đồng tương ứng với 490 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 4,2 tỷ đồng tương ứng với 227 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 586 triệu đồng tương ứng với 108 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 990 điểm (MA20), thanh khoản tăng nhẹ so với phiên cuối tuần trước và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 150 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 990 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 987 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 971 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 29/10, VN-Index có thể sẽ giảm co và tích lũy với biên độ trong khoảng 990-1.000 điểm (MA20-trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay).

HNX-Index:



HNX-Index tăng nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện đã vượt qua được ngưỡng 105 điểm (MA20), thanh khoản xấp xỉ so với phiên cuối tuần trước và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 22 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 29/10, HNX-Index có thể sẽ giảm co và tích lũy quanh ngưỡng 105 điểm (MA20).

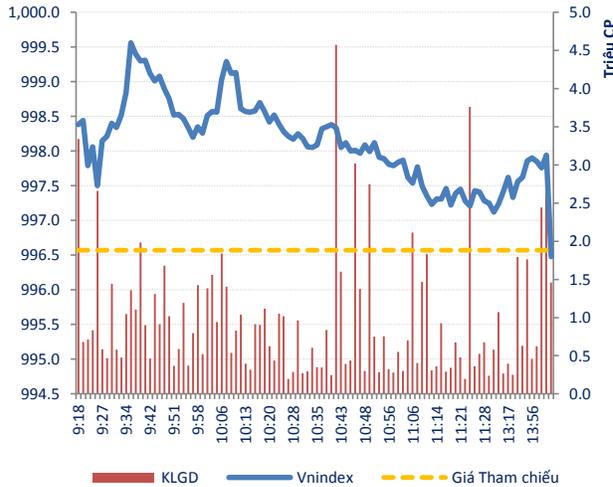


TIN TRONG NƯỚC

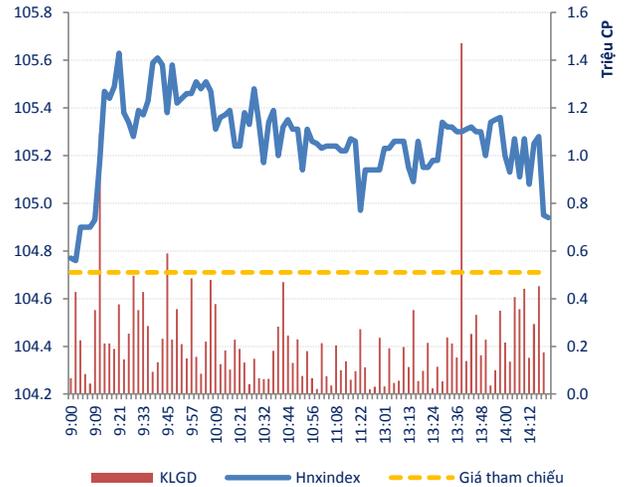
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,84 - 41,98 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 90.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 28/10/2019 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.152 VND/USD, giảm 3 đồng so với cuối tuần qua.
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,45 USD/ounce tương ứng 0,23% lên mức 1.508,75 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,052 điểm tương ứng với 0,05% xuống 97,547 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1091 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2835 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,69 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,28 USD/thùng tương ứng 0,49% xuống mức 56,38 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 25/10, chỉ số Dow Jones tăng 152,53 điểm tương ứng 0,57% lên 26.958,06 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 57,32 điểm tương ứng 0,7% lên 8.243,12 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 12,26 điểm tương ứng 0,41% lên 3.022,55 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

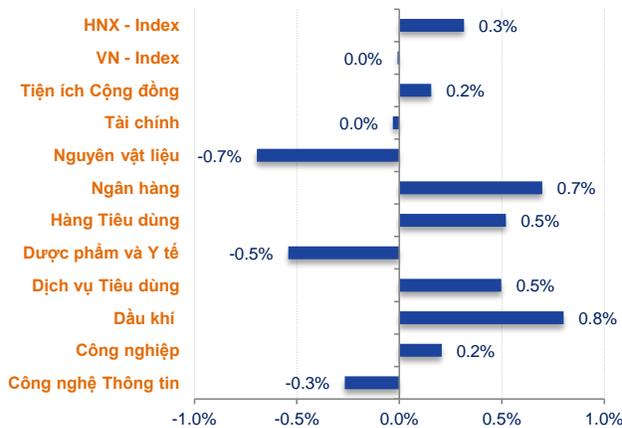
KLGD và VN-Index trong phiên



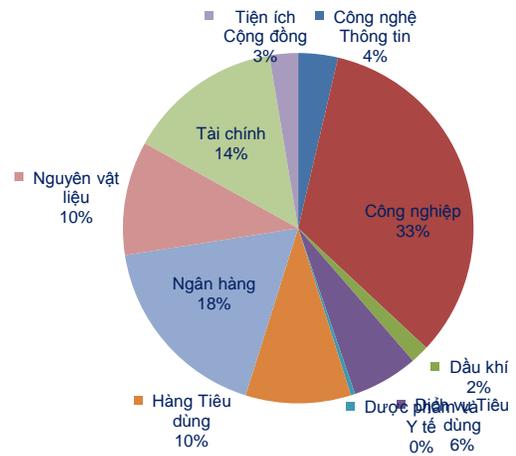
KLGD và HNX-Index trong phiên



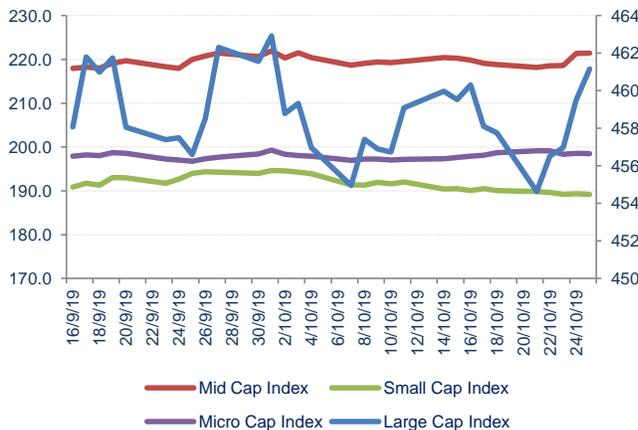
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



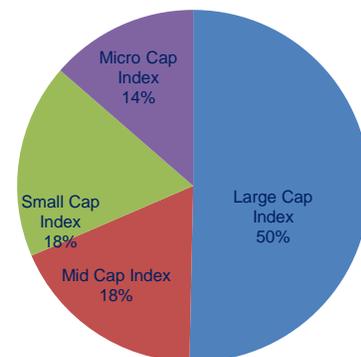
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ROS	942,470	STB	668,520
2	HPG	861,320	HSG	522,960
3	SBT	540,640	VHM	517,930
4	PTB	305,830	SSI	321,950
5	HCM	262,080	POW	241,420

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVB	490,000	PVG	108,200
2	PVS	227,100	KVC	6,300
3	IDJ	125,900	SHS	6,000
4	SCI	98,200	NTP	5,100
5	ART	88,900	MBG	5,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	25.60	25.65	↑ 0.20%	29,957,080
FLC	4.39	4.69	↑ 6.83%	11,770,820
HPG	21.80	22.20	↑ 1.83%	9,943,840
TCB	23.85	23.80	↓ -0.21%	6,812,090
STB	10.90	10.85	↓ -0.46%	5,437,940

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.50	6.70	↑ 3.08%	4,877,805
NVB	9.00	9.00	→ 0.00%	2,253,204
ART	2.20	2.40	↑ 9.09%	1,874,080
PVS	18.80	18.60	↓ -1.06%	1,467,986
ACB	23.60	23.70	↑ 0.42%	1,240,356

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMWG1901	2.10	2.25	0.15	↑ 7.14%
FUCVREIT	7.00	7.49	0.49	↑ 7.00%
BTT	34.30	36.70	2.40	↑ 7.00%
VDP	31.50	33.70	2.20	↑ 6.98%
PGD	39.55	42.30	2.75	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
ACM	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
SIC	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
VTS	24.40	26.80	2.40	↑ 9.84%
ALT	10.40	11.40	1.00	↑ 9.62%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVRE1901	0.22	0.16	-0.06	↓ -27.27%
GREE1901	0.67	0.57	-0.10	↓ -14.93%
CVIC1901	0.32	0.28	-0.04	↓ -12.50%
CVNM1903	33.00	29.39	-3.61	↓ -10.94%
CNVL1901	2.19	2.02	-0.17	↓ -7.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DNY	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
LDP	26.70	24.10	-2.60	↓ -9.74%
KST	15.90	14.40	-1.50	↓ -9.43%
KHS	13.00	11.80	-1.20	↓ -9.23%
CLH	16.40	14.90	-1.50	↓ -9.15%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	29,957,080	3.0%	311	82.5	2.5
FLC	11,770,820	3250.0%	476	9.8	0.4
HPG	9,943,840	17.0%	2,664	8.3	1.3
TCB	6,812,090	16.8%	2,659	8.9	1.4
STB	5,437,940	10.9%	1,543	7.0	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	4,877,805	12.4%	1,730	3.9	0.5
NVB	2,253,204	1.2%	127	70.9	0.9
ART	1,874,080	5.1%	558	4.3	0.2
PVS	1,467,986	7.7%	2,057	9.0	0.7
ACB	1,240,356	25.1%	3,585	6.6	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG190	↑ 7.1%	N/A	N/A	N/A	N/A
UCVREI	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
BTT	↑ 7.0%	16.8%	4,246	8.6	1.4
VDP	↑ 7.0%	10.5%	3,416	9.9	1.0
PGD	↑ 7.0%	16.4%	2,539	16.7	2.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 25.0%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
ACM	↑ 25.0%	-1.2%	(114)	-	0.1
SIC	↑ 10.0%	26.4%	2,877	3.4	0.8
VTS	↑ 9.8%	-6.4%	(1,480)	-	1.2
ALT	↑ 9.6%	3.6%	1,315	8.7	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	942,470	3.0%	311	82.5	2.5
HPG	861,320	17.0%	2,664	8.3	1.3
SBT	540,640	4.6%	525	36.2	1.9
PTB	305,830	25.0%	8,428	8.9	2.4
HCM	262,080	10.3%	1,448	16.0	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	490,000	1.2%	127	70.9	0.9
PVS	227,100	7.7%	2,057	9.0	0.7
IDJ	125,900	15.9%	1,513	5.4	0.8
SCI	98,200	33.4%	4,622	3.2	0.9
ART	88,900	5.1%	558	4.3	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	393,817	4.4%	1,450	81.2	5.0
VCB	324,156	26.3%	5,269	16.6	4.0
VHM	288,058	31.4%	4,791	17.9	5.4
VNM	232,996	38.3%	6,060	22.1	8.2
GAS	196,945	26.0%	6,351	16.2	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,425	25.1%	3,585	6.6	1.5
VCS	13,936	45.7%	8,611	10.1	4.5
VCG	11,750	8.3%	1,459	18.2	1.8
PVS	8,890	7.7%	2,057	9.0	0.7
SHB	8,061	12.4%	1,730	3.9	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SJF	4.35	3.9%	435	5.5	0.2
HVG	3.32	6.0%	546	7.6	0.6
HVX	3.19	2.7%	287	10.9	0.3
HCM	2.49	10.3%	1,448	16.0	1.6
GAS	2.37	26.0%	6,351	16.2	4.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DST	4.29	-3.3%	(353)	-	0.1
MCO	3.84	0.2%	21	112.0	0.2
SRA	3.47	31.5%	6,572	1.5	0.5
HKB	3.28	-39.2%	(2,770)	-	0.1
NHP	3.07	-30.3%	(2,650)	-	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
